TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/ 2019 / QĐDS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2019
"*V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Nguyễn Công Trí - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên họp: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân thụ lý số 01/2019/TLST-VHN ngày 11 tháng 4 năm 2019 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐMPH-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân: Ông Trần Văn T, sinh 1975 và bà Phạm Thị Tuyết L, sinh 1967, nơi cư trú: tổ 15, khóm L, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thị trấn P, huyện A, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Anh Nh, sinh ngày 17/02/2001, có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG

Ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L trình bày: Năm 2009, vợ chồng ông T, bà L có nhận nuôi con nuôi đối với Trần Văn Nh, sau đó cải chính hộ tịch lại thành tên Trần Anh Nh. Ông T có mối quan hệ là cậu ruột của cháu Trần Anh Nh. Việc nhận nuôi con nuôi được Ủy ban Nh dân phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, nay là thành phố Châu Đốc có Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi.

Qúa trình nuôi dưỡng luôn chăm sóc, giáo dục, dạy dỗ, tạo điều kiện cho cháu học tập để cháu trưởng thành. Hiện nay cháu Trần Anh Nh đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe để lao động, học tập. Do đó, ông T và Bà L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Trần Anh Nh.

Chứng cứ ông, bà cung cấp cho Tòa án để chứng minh yêu cầu là Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 07 ngày 11/12/2009 của UBND phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang; Quyết định số 410 ngày 16/12/2009 của UBND phường Châu Phú A, thị xã Châu Đốc về việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính cho phép Trần Văn Nh cải chính tên lại là Trần Anh Nh; Giấy khai sinh họ và tên Trần Anh Nh, họ và tên cha mẹ là Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Trần Anh Nh có bản tự khai như sau: Tôi là con nuôi của ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L. Trong thời gian chung sống cùng cha mẹ nuôi, tôi đươc chăm sóc như con ruột, ông T tạo mọi điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tôi trưởng thành, tôi sống phụ thuộc vào cha mẹ nuôi, không có tài sản chung, nợ chung. Tôi hoàn toàn có đầy đủ sức khỏe để lao động, hiện nay tôi đang học lái xe ô tô hạng B2 để có nghề nghiệp ổn định sau này. Vì vậy cho nên việc chấm dứt nuôi con nuôi của ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L, tôi đồng ý, không có tranh chấp hay ý kiến gì khác.

Do đang học nghề, không có thời gian đến tham dự phiên họp, nên Trần Anh Nh xin vắng mặt.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ tại Ban khóm Châu Long 5 về nơi cư trú cũng như điều kiện, hoàn cảnh của Trần Anh Nh được biết như sau: Ông T và Bà L có nhận nuôi Trần Anh Nh, nay Nh đã trưởng thành có sức khỏe, không bị nhược điểm về thể chất hay tinh thần, hoàn toàn có khả năng lao động được. Hiện nay Nh đang học nghề.

- Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà L giữ nguyên ý kiến, yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi với ông Trần Anh Nh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân thành phố Châu Đốc phát biểu ý kiến:

Việc nhận nuôi con nuôi Trần Anh Nh của ông T, bà L được Ủy ban Nh dân phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc có Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi nên hợp pháp.

Kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi được xác lập, ông T, Bà L luôn chăm sóc, giáo dục Trần Anh Nh đến nay đã trưởng thành. Hiện nay cháu Trần Anh Nh đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe để lao động, học tập. Căn cứ Luật nuôi con nuôi năm 2018 quy định một trong các căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi là con nuôi đã đủ 18 tuổi. Do đó, ông T và Bà L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Trần Anh Nh là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Viện kiểm sát Nh dân thành phố Châu Đốc đề nghị Tòa án Nh dân thành phố Châu Đốc áp dụng khoản 5 Điều 29, Điều 370, 371, 372Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Điều 78 Luật Hôn Nh và gia đình, Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1,2 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án Nh dân thành phố Châu Đốc nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, đây là yêu cầu về hôn Nh và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Mặt khác, các đương sự có nơi cứ trú tại khóm L, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân thành phố Châu Đốc. Do đó Tòa án Châu Đốc thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi Trần Anh Nh, trên cơ sở các chứng cứ, giấy tờ cung cấp đã đủ cơ sở xác định việc nhận nuôi con nuôi được Ủy ban Nh dân phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, nay là thành phố Châu Đốc có Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi phù hợp với quy định của pháp luật nuôi con nuôi.

Qúa trình nuôi dưỡng luôn chăm sóc, giáo dục, dạy dỗ, tạo điều kiện cho cháu học tập để cháu trưởng thành. Hiện nay cháu Trần Anh Nh đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe để lao động, học tập. Do đó, ông T và Bà L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Trần Anh Nh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Trần Anh Nh khai trong thời gian chung sống cùng cha mẹ nuôi, Nh được chăm sóc như con ruột, ông T tạo mọi điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tôi trưởng thành, Nh sống phụ thuộc vào cha mẹ nuôi, không có tài sản chung, nợ chung. Vì vậy cho nên việc chấm dứt nuôi con nuôi của ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L, Nh đồng ý, không có tranh chấp hay ý kiến gì khác.

Qua xác minh tại Ban khóm Châu Long 5, phường Châu Phú B thì Ông T và Bà L có nhận nuôi Trần Anh Nh, nay Nh đã trưởng thành có sức khỏe, không bị nhược điểm về thể chất hay tinh thần, hoàn toàn có khả năng lao động được. Hiện nay Nh đang học nghề.

Tại khoản 1 Điều 25, khoản 1, 2 Điều 26 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định căn cứ chấm dứt là con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi, và người có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là con nuôi hoặc cha mẹ nuôi.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi Trần Anh Nh.

Quyền và nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đã làm con nuôi của người khác được thực hiện theo quy định của Luật nuôi con nuôi.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm*: Ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 5 Điều 29, Điều 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Điều 78 Luật Hôn Nh và gia đình, Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1, 2 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 *khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,*

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc hôn Nh của ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Trần Anh Nh.

Quyền và nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đã làm con nuôi của người khác được thực hiện theo quy định của Luật nuôi con nuôi.

[2] Ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng lệ phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2016/0007951 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc; ông T, bà L đã nộp đủ lệ phí.

[3] Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Văn T và Bà Phạm Thị Tuyết L có quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Em Trần Anh Nh có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án Nh dân tỉnh (1);

THẨM PHÁN

- Thi hành án dân sự thành phố (1);
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

(đã ký)

Trịnh Thị Ngọc Hà